

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P Q
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2020/HS-ST

Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P Q – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐHPT –HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995, tại: L M, Hậu Giang; Nơi ĐKTT: ấp 8, xã L T, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Á và bà Đoàn Thị Kiều N; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; Con: 01 người, sinh năm 2019;

Tiền án: 01 lần, ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân huyện T Đ, thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/01/2017 chấp hành xong bản án nhưng chưa đóng án phí và bồi thường tiền, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 28/11/2019. (có mặt)

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988.

Chỗ ở: khu phố 5, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1980

Chỗ ở: Khu phố 10, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Chỗ ở: Khu phố 10, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ H B, sinh năm 1985.

Chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

(Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ, ngày 26/11/2019, Nguyễn Văn H đi đến nhà trọ “Yến Ngọc”, thuộc khu phố 5, thị trấn DĐ, huyện PQ, lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 67H8-9043 của anh Nguyễn Thái B đang dựng trước cửa phòng trọ. H dẫn xe mô tô ra ngoài đường lộ bức dây điện chạy qua trường tiểu học DĐ 4, thuộc khu phố 8, thị trấn DĐ cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/11/2019, H đem xe trộm cấp bán cho anh Đỗ H B ở khu phố 8, thị trấn DĐ được 1.500.000 đồng (anh B không biết xe trộm cắp), số tiền bán xe được H tiêu xài hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ, ngày 27/11/2019, Thái Nhỏ (chưa rõ nhân thân) chạy xe mô tô loại Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 68P1-039.66 đến nhà trọ nhờ Nguyễn Văn H đưa xe cho Lý Văn T giùm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe 68P1-039.66 chạy đến phòng trọ của Lý Văn T, ở khu phố 10, thị trấn DĐ đưa xe cho Lý Văn T. Sau đó, H rủ T đi tìm tiệm game bắn cá chơi và tìm ma túy để sử dụng, thì Thái đồng ý. Do không tìm được tiệm game nên H kêu T chạy lên đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc khu phố 10, thị trấn DĐ, H nói với T ngừng xe đứng đợi. Lúc này khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 28/11/2019, H đi vào trước nhà anh Nguyễn Thế A cách chỗ T đợi khoảng 200m lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68X1-0759 của anh Nguyễn Thế A dẫn ra ngoài bức dây điện chạy đến gặp T, H nói là xe của gia đình. H và T điều khiển xe đến trước quán cà phê “Mỹ Dung”, thuộc khu phố 8, thị trấn DĐ,

H kêu T đứng đợi, H chạy xe vừa trộm đến giấu sau trường tiểu học DD 4 cũng thuộc khu phố 8, thị trấn DD, huyện PQ, rồi quay chở lại kêu T chở đi .

- Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ, ngày 28/11/2019, H nhờ T chở đến chỗ ở bạn gái của H để lấy xe đi làm, T đồng ý. Khi còn khoảng 200m nữa thì đến nhà trọ “B M T”, thuộc khu phố 10, thị trấn DD, H kêu T đứng đợi, H đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô, hiệu Damsan, biển kiểm soát 68P5-3**4 của anh Trần Văn T đậu trước nhà trọ dẫn đến chỗ T đợi. Thấy H dẫn xe T hỏi lý do thì H nói xe bị hư nên T chạy xe mô tô của mình dùng chân đẩy xe H được một đoạn, H dừng lại bức dây điện nổ máy, rồi cùng T chạy đến quán cà phê “M D”, thuộc khu phố 8. H kêu T đứng đợi, H chạy xe vừa trộm lại chỗ bức tường sau trường tiểu học DD 4, cất giấu. Sau đó, H kêu T chở xuống quán cơm gần cầu Nguyễn Trung Trực, thuộc khu phố 8, thị trấn DD để ăn cơm. Đến quán cơm H kêu T ngồi đợi, H mượn xe chạy về trường tiểu học DD 4 tháo biển số xe 68X1-0**9 đổi qua xe biển số 68P5-3**4 để đem đi tìm người gạ bán thì bị Công an phát hiện giữ người cùng vật chứng. Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện PQ khởi tố ra lệnh tạm giam để điều tra

*Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, số loại Wave C100, biển kiểm soát 67H8-9**3; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, số loại Dream, biển kiểm soát 68X1-0**9; 01 xe mô tô nhãn hiệu Damsan, dung tích 107, màu xanh, biển kiểm soát 68P5-3214; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu trắng-đen, biển kiểm soát 68P1-039.66; 01 cây đèn pin hiệu X-MEN, màu đen; 01 thanh kim loại màu trắng, dài 10,3cm, một đầu tròn và một đầu nhọn.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐGTS, ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PQ kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, số loại Wave C100, biển kiểm soát 67H8-9**3, trị giá còn lại là 7.500.000đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, số loại Dream, biển kiểm soát 68X1-0**9, trị giá còn lại là 7.250.000đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Damsan, dung tích 107, màu xanh, biển kiểm soát 68P5-3**4, trị giá còn lại là 3.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 08/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSPQ ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây đèn pin hiệu X-MEN, màu đen và 01 thanh kim loại màu trắng, dài 10,3cm, một đầu tròn và một đầu nhọn.

Riêng 03 chiếc xe mô tô thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 68P1-0***6 của bà Trần Thị Mộng T khai bị mất trộm vào ngày 27/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bà T.

Đối với T N và S chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm

quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Vào khoảng 23 giờ ngày 26/11/2019 Nguyễn Văn H đã đột nhập vào nhà trọ “Y Ng”, thuộc khu phố 5, thị trấn DĐ, huyện PQ lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 67H8-9**3 của anh Nguyễn Thái B. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/11/2019 Nguyễn Văn H tiếp tục đi đến khu phố 10, thị trấn DĐ lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68X1-0**9 của anh Nguyễn Thế A. Tiếp đó, đến khoảng 01 giờ cùng ngày 28/11/2019 H tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô, hiệu Damsan, biển kiểm soát 68P5-3**4 của anh Trần Văn T cũng thuộc khu phố 10, thị trấn DĐ. Tổng số tài sản bị cáo lấy trộm qua định giá có giá trị là 17.750.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vào ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân quận T Đ, thành phố H C M đã xét xử tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 19/01/2017 nhưng chưa đóng án phí và bồi thường tiền nên chưa xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Tài sản bị trộm đã được thu hồi trả lại cho bị hại, cũng chưa gây thiệt hại gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đèn pin hiệu X-MEN, màu đen và 01 thanh kim loại màu trắng, dài 10,3cm, một đầu tròn và một đầu nhọn dùng vào việc phạm tội.

Đối với 03 chiếc xe mô tô thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây đèn pin hiệu X-MEN, màu đen và 01 thanh kim loại màu trắng, dài 10,3cm, một đầu tròn và một đầu nhọn.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ – VKSPQ-HS ngày 24/3/2020)

Đối với 03 chiếc xe mô tô Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm